

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/4/2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Hữu Thủy

2. Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên*

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn” thụ lý số 06/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX- ST ngày 17 /02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QSĐST- ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa.

*Nguyên đơn:* Anh Vũ Xuân Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T- Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Chị Đình Thị D, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T-Thanh Hóa

Anh Đ có mặt, chị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn anh Vũ Xuân Đ trình bày. Anh Đ và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sau khi làm nhà, kinh tế khó khăn nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại xúc phạm lẫn nhau. Giữa năm 2005 vợ chồng bàn bạc, thống nhất để anh Đ đi Miền Nam làm ăn lấy tiền trả nợ, chị D ở nhà nuôi con,

sau khi anh Đ đi làm ăn một thời gian đến cuối năm 2005 chị D tự ý mang con về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã T sinh sống cho đến nay, biết việc vợ con tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh Đ trở về nhà, thời gian đầu anh nhiều lần đến động viên và nhờ hai bên gia đình, chính quyền địa phương khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị D không về, nay anh xét thấy vợ chồng đã ly thân từ năm 2006 đến nay, không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh Đ trình bày vợ chồng có 1 con chung cháu Vũ Khắc Th, sinh năm 2002, từ khi vợ chồng ly thân cháu Th ở với D, nay cháu đã trên 18 tuổi, có việc làm ổn định, ở với ai tùy cháu quyết định, không yêu cầu giải quyết

Về tài sản và nợ: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đinh Thị D, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D, nhưng chị D không có ý kiến gì, cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ghi ý kiến của chị D, căn cứ khoản 1 Điều 207, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Phản tranh luận: Nguyên đơn không tranh luận gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

\*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự,

\*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị D.

Về con cái tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đinh Thị D cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa cho chị Đinh Thị D, mỗi lần tổng đạt cán bộ Tòa án đều giải thích pháp luật để chị D biết thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng chị D đều không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị D, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh Vũ Xuân Đ và chị Đinh Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn nên vợ chồng lời qua tiếng lại xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình đoàn thể địa phương khuyên giải nhiều lần ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị D.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị D không đến làm việc cũng không có ý kiến gì, ngày 06/01/2022 Tòa án phối hợp với địa phương để xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, chị D có mặt tại địa phương nhưng không tham gia, điều này thể hiện việc chị D đã bỏ mặc tình cảm vợ chồng, quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Đ vẫn thiết tha xin ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Đ xin ly hôn chị D là có căn cứ phù hợp tình trạng thực tế hôn nhân của vợ chồng là vợ chồng sống cùng xã chỉ cách thôn nhưng đã ly thân từ năm 2006 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh, xử cho cho anh Đ được ly hôn chị D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Vũ Khắc Th, sinh năm 2001, đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định, ở với ai do cháu quyết định, anh Đ không không yêu cầu giải quyết, chị D cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ: Anh Đ không yêu cầu giải quyết, chị D cũng không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56,57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Vũ Xuân Đ và chị Đinh Thị D.

Về án phí: Anh Vũ Xuân Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2021/0006399 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, anh Vũ Xuân Đ đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
( đã ký)

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Đình Hợp**